TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGHI SƠN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2024/HS-ST
Ngày: 23-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Dương

2. Ông Bùi Quốc Kiên

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện VKSND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Khắc Duyến – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2024, tại Toà án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2024/TLST-HS ngày 26/02/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 03 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Mạnh Tuấn A - Sinh ngày 02/8/1993, tại xã T, thị xã N, tỉnh Thanh Hoá; Nơi cư trú: Thôn Q, xã T, thị xã N, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Mạnh Q - Sinh năm 1972 và con bà: Nguyễn Thị T - Sinh năm 1973; Có vợ: Nguyễn Thị M - Sinh năm 1999; Bị cáo có 01 con sinh năm 2023;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/6/2023 đến ngày 11/8/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Xuân N(tên thường gọi là N - Đ) - Sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn 7, xã T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa

2. Anh Nguyễn Đức T - Sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn 7, xã T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa

3. Anh Nguyễn Đức Tr - Sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn Q, xã T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa

4. Anh Phạm Văn Đ - Sinh năm 2002; Địa chỉ: Thôn 6, xã T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa

Tất cả người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Xuất phát từ động cơ vụ lợi nên trong khoảng thời gian từ năm 2022 đến năm 2023, Trần Mạnh Tuấn A đã có hành vi cho một số cá nhân trên địa bàn thị xã Nghi Sơn vay tiền dưới các hình thức cầm đồ và tín chấp *(không cần tài sản cầm cố, thế chấp)* với lãi suất cao từ 3.000 đồng/triệu/ngày đến 5.000 đồng/triệu/ngày. Người vay trả nợ gốc và lãi vay qua tài khoản 0208199388888 và 02020819936666 tại Ngân hàng MBBank của Tuấn A và tài khoản 1029406087 của Tố Văn M tại Ngân hàng Vietcombank hoặc người vay trả trực tiếp bằng tiền mặt cho Tuấn A .

Để quản lý, theo dõi việc cho vay, Tuấn A đã sử dụng phần mềm quản lý tài chính "Mecash" trên mạng Internet với tên miền trang web là https://1cash.info *(trước đây là https://www.ag.mecash.vn)* đăng ký dịch vụ, mở tài khoản có tên đăng nhập là "tranmanhtuananh1993", mật khẩu đăng nhập là: "070799"; tên cửa hàng là "cửa hàng 1".

Trong khoảng thời gian từ tháng 02/2022 đến tháng 6/2023, Trần Mạnh Tuấn A đã thực hiện 31 hợp đồng cho vay dưới hình thức cầm đồ *(các lần vay này chưa có lần nào bị xử phạt vi phạm hành chính và số tiền lãi những người vay đã trả cho Tuấn A đều dưới 30.000.000 đồng)*, trong đó có 26 khoản vay còn thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính, gồm 17 khoản vay đã kết thúc và 09 khoản vay chưa kết thúc. Ngoài ra, Tuấn A còn thực hiện 207 hợp đồng cho vay dưới hình thức tín chấp, trong đó có 166 hợp đồng còn thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính và thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra xác định hành vi cho vay lãi nặng của Trần Mạnh Tuấn A cụ thể như sau:

1. Trong khoảng thời gian từ ngày 23/02/2022 đến ngày 11/6/2023, Trần Mạnh Tuấn A cho Nguyễn Xuân N vay 14 lần, với mức lãi suất thỏa thuận 4.000 đồng/triệu/ngày tương đương với lãi suất 146%/năm, cao gấp 7,3 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Cụ thể:

- Ngày 23/02/2022, Tuấn A cho anh N vay số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn vay đến ngày 20/01/2023. Tổng số tiền lãi anh N phải trả cho Tuấn A là 26.560.000 đồng, trong đó số tiền lãi tối đa Tuấn A được thu theo quy định là 3.638.356 đồng, số tiền Tuấn A sẽ thu lợi bất chính được xác định là 22.921.644 đồng.

- Ngày 28/02/2022, Tuấn A cho anh N vay số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn vay đến ngày 20/01/2023. Tổng số tiền lãi anh N phải trả cho Tuấn A là 26.160.000 đồng, trong đó số tiền lãi tối đa Tuấn A được thu theo quy định là

3.583.562 đồng, số tiền Tuấn A sẽ thu lợi bất chính được xác định là 22.576.438 đồng.

- Ngày 17/3/2022, Tuấn A cho anh N vay số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn vay đến ngày 20/01/2023. Tổng số tiền lãi anh N phải trả cho Tuấn A là 24.800.000 đồng, trong đó số tiền lãi tối đa Tuấn A được thu theo quy định là 3.397.260 đồng, số tiền Tuấn A thu lợi bất chính được xác định là 21.402.740 đồng.

- Ngày 25/3/2022, Tuấn A cho anh N vay số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay đến ngày 20/01/2023. Tổng số tiền lãi anh N phải trả cho Tuấn A là 12.080.000 đồng, trong đó số tiền lãi tối đa Tuấn A được thu theo quy định là 1.654.795 đồng, số tiền Tuấn A sẽ thu lợi bất chính được xác định là 10.425.205 đồng.

- Ngày 06/4/2022, Tuấn A cho anh N vay số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn vay đến ngày 07/12/2022. Kết thúc gói vay, anh N đã trả toàn bộ số nợ gốc cho Tuấn A và trả đủ số tiền lãi theo thỏa thuận là 19.680.000 đồng, trong đó số tiền lãi tối đa Tuấn A được thu theo quy định là 2.695.890 đồng, số tiền Tuấn A thu lợi bất chính được xác định là 16.984.110 đồng.

- Ngày 07/7/2022, Tuấn A cho anh N vay số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay đến ngày 07/12/2022. Kết thúc gói vay, anh N đã trả toàn bộ số nợ gốc cho Tuấn A và trả đủ số tiền lãi theo thỏa thuận là 6.160.000 đồng, trong đó số tiền lãi tối đa Tuấn A được thu theo quy định là 843.836 đồng, số tiền Tuấn A thu lợi bất chính được xác định là 5.316.164 đồng.

- Ngày 08/8/2022, Tuấn A cho anh N vay số tiền 5.000.000 đồng, thời hạn vay đến ngày 20/01/2023. Tổng số tiền lãi anh N phải trả cho Tuấn A là 3.320.000 đồng, trong đó số tiền lãi tối đa Tuấn A được thu theo quy định là 454.795 đồng, số tiền Tuấn A sẽ thu lợi bất chính được xác định là 2.865.205 đồng.

- Ngày 11/8/2022, Tuấn A cho anh N vay số tiền 5.000.000 đồng, thời hạn vay đến ngày 20/01/2023. Tổng số tiền lãi anh N phải trả cho Tuấn A là 3.260.000 đồng, trong đó số tiền lãi tối đa Tuấn A được thu theo quy định là 446.575 đồng, số tiền Tuấn A sẽ thu lợi bất chính được xác định là 2.813.425 đồng.

- Ngày 16/8/2022, Tuấn A cho anh N vay số tiền 5.000.000 đồng, thời hạn vay đến ngày 20/01/2023. Tổng số tiền lãi anh N phải trả cho Tuấn A là 3.160.000 đồng, trong đó số tiền lãi tối đa Tuấn A được thu theo quy định là 432.877 đồng, số tiền Tuấn A sẽ thu lợi bất chính được xác định là 2.727.123 đồng.

- Ngày 20/01/2023, Tuấn A cho anh N vay số tiền 97.000.000 đồng, thời hạn vay đến ngày 15/3/2023 *(Khoản vay này được chuyển từ số nợ gốc 85.000.000 đồng và số nợ lãi 12.000.000 đồng của các khoản vay trước anh Ncòn nợ lại tính đến ngày 20/01/2023)*. Đến ngày 14/3/2023, anh N và Tuấn A thanh toán và chốt nợ đối với khoản vay này, theo đó anh N đã trả 14.000.000

tiền gốc cho Tuấn A và trả đủ số tiền lãi theo thỏa thuận là 21.340.000 đồng, trong đó số tiền lãi tối đa Tuấn A được thu theo quy định là 2.923.288 đồng và số tiền Tuấn A thu lợi bất chính được xác định là 18.416.712 đồng. Anh N còn nợ Tuấn A 83.000.000 đồng tiền gốc *(Hai bên thống nhất chuyển số nợ gốc này thành khoản vay mới tính từ ngày 14/3/2023)*.

- Ngày 21/01/2023, Tuấn A cho anh N vay số tiền 5.000.000 đồng, thời hạn vay đến ngày 12/02/2023. Kết thúc gói vay, anh N đã trả toàn bộ số nợ gốc cho Tuấn A và trả đủ số tiền lãi theo thỏa thuận là 460.000 đồng, trong đó số tiền lãi tối đa Tuấn A được thu theo quy định là 63.014 đồng, số tiền Tuấn A thu lợi bất chính được xác định là 396.986 đồng.

- Ngày 28/01/2023, Tuấn A cho anh N vay số tiền 5.000.000 đồng, thời hạn vay đến ngày 12/02/2023. Kết thúc gói vay, anh N đã trả toàn bộ số nợ gốc cho Tuấn A và trả đủ số tiền lãi theo thỏa thuận là 320.000 đồng, trong đó số tiền lãi tối đa Tuấn A được thu theo quy định là 43.836 đồng, số tiền Tuấn A thu lợi bất chính được xác định là 276.164 đồng.

- Ngày 29/01/2023, Tuấn A cho anh N vay số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay đến ngày 12/02/2023. Kết thúc gói vay, anh N đã trả toàn bộ số nợ gốc cho Tuấn A và trả đủ số tiền lãi theo thỏa thuận là 600.000 đồng, số tiền lãi tối đa Tuấn A được thu theo quy định là 82.192 đồng, số tiền Tuấn A thu lợi bất chính được xác định là 517.808 đồng.

- Ngày 14/3/2023, Tuấn A cho anh N vay số tiền 83.000.000 đồng, thời hạn vay đến ngày 11/6/2023 *(Khoản vay này được chuyển từ số nợ gốc 83.000.000 đồng của khoản vay ngày 20/01/2023 mà anh N còn nợ lại tính đến ngày 14/3/2023 nêu trên)*. Tổng số tiền lãi anh N phải trả cho Tuấn A là 29.880.000 đồng *(Gồm: Số tiền lãi tối đa Tuấn A được thu theo quy định là 4.093.151 đồng, số tiền Tuấn A sẽ thu lợi bất chính là 25.786.849 đồng)*. Tổng số tiền lãi anh N đã trả cho Tuấn A là 9.960.000 đồng, trong đó số tiền lãi tối đa Tuấn A được thu theo quy định là 1.409.863đồng, số tiền Tuấn A thu lợi bất chính là 8.550.137 đồng. Đến nay anh N chưa trả số nợ gốc cho Tuấn A và còn nợ lại số tiền lãi 19.920.000 đồng.

Tổng số tiền mà Trần Mạnh Tuấn A đã cho anh Nguyễn Xuân N vay 14 khoản vay trên được xác định là 315.000.000 đồng. Tuy nhiên trong quá trình quản lý thu nợ gốc và lãi vay, Tuấn A đã chuyển một số khoản vay cũ chưa trả thành khoản vay mới và sử dụng số tiền nợ gốc đã thu để cho vay quay vòng nên thực tế số tiền Tuấn A sử dụng để cho vay được xác định là 127.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi anh N phải trả cho Tuấn A của 14 khoản vay trên là 177.780.000 đồng *(Gồm: Số tiền lãi tối đa Tuấn A được thu theo quy định là 24.353.425 đồng và số tiền Tuấn A sẽ thu lợi bất chính được xác định là 153.426.575 đồng).* Tính đến thời điểm hành vi cho vay lãi nặng của Tuấn A bị phát hiện, anh N đã trả cho Tuấn A tổng số tiền lãi là 157.860.000 đồng, trong đó số tiền lãi tối đa Tuấn A được thu theo quy định là 21.624.658 đồng và số tiền Tuấn A thu lợi bất chính là 136.235.342 đồng. Đến nay anh N còn nợ lại Tuấn A 83.000.000 đồng tiền gốc.

2. Trong khoảng thời gian từ ngày 18/6/2022 đến ngày 07/01/2023, Tuấn A cho Nguyễn Đức T vay 03 lần tiền, với mức lãi suất thỏa thuận 5.000 đồng/triệu/ngày, tương đương với lãi suất 182,5%/năm, cao gấp 9,125 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Cụ thể:

- Ngày 18/6/2022, Tuấn A cho anh T vay số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay đến ngày 07/01/2023. Kết thúc gói vay, anh T đã trả toàn bộ số nợ gốc cho Tuấn A và trả đủ số tiền lãi theo thỏa thuận là 10.200.000 đồng, trong đó số tiền lãi tối đa Tuấn A được thu theo quy định là 1.117.808 đồng và số tiền Tuấn A thu lợi bất chính được xác định là 9.082.192 đồng.

- Ngày 02/7/2022, Tuấn A cho anh T vay số tiền 5.000.000 đồng, thời hạn vay đến ngày 07/01/2023. Kết thúc gói vay, anh T đã trả toàn bộ số nợ gốc cho Tuấn A và trả đủ số tiền lãi theo thỏa thuận là 4.750.000 đồng, trong đó số tiền lãi tối đa Tuấn A được thu theo quy định là 520.548 đồng và số tiền Tuấn A thu lợi bất chính được xác định là 4.229.452 đồng.

- Ngày 11/9/2022, Tuấn A cho anh T vay số tiền 5.000.000 đồng, thời hạn vay đến ngày 07/01/2023. Kết thúc gói vay, anh T đã trả toàn bộ số nợ gốc cho Tuấn A và trả đủ số tiền lãi theo thỏa thuận là 2.975.000 đồng, trong đó số tiền lãi tối đa Tuấn A được thu theo quy định là 326.027 đồng và số tiền Tuấn A thu lợi bất chính được xác định là 2.648.973 đồng.

Tổng số tiền mà Trần Mạnh Tuấn A đã sử dụng cho anh Nguyễn Đức T vay các lần nêu trên là 20.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi anh T đã trả cho Tuấn A theo thỏa thuận là 17.925.000 đồng, trong đó số tiền lãi tối đa Tuấn A được thu theo quy định là 1.964.384 đồng và số tiền Tuấn A đã thu lợi bất chính là 15.960.616 đồng. Kết thúc các khoản vay, anh T đã thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc cho Tuấn A nh.

3. Trong khoảng thời gian từ ngày 25/5/2022 đến ngày 08/6/2023, Tuấn A cho Nguyễn Đức Tr vay 02 lần, với mức lãi suất thỏa thuận 4.000 đồng/triệu/ngày, tương đương với lãi suất 146%/năm, cao gấp 7,3 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Cụ thể:

- Ngày 25/5/2022, Tuấn A cho anh Tr vay số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay đến ngày 02/5/2023. Kết thúc gói vay, anh Tr đã trả toàn bộ số nợ gốc cho Tuấn A và trả đủ số tiền lãi theo thỏa thuận là 13.720.000 đồng, trong đó số tiền lãi tối đa Tuấn A được thu theo quy định là 1.879.452 đồng, số tiền Tuấn A thu lợi bất chính được xác định là 11.840.548 đồng.

- Ngày 11/7/2022, Tuấn A cho anh Tr vay số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay đến ngày 08/6/2023. Kết thúc gói vay, anh Tr đã trả toàn bộ số nợ gốc cho Tuấn A và trả đủ số tiền lãi theo thỏa thuận là 13.320.000 đồng, trong đó số tiền lãi tối đa Tuấn A được thu theo quy định là 1.824.658 đồng, số tiền Tuấn A thu lợi bất chính được xác định là 11.495.342 đồng.

Tổng số tiền mà Trần Mạnh Tuấn A đã sử dụng cho anh Nguyễn Đức Tr vay các lần nêu trên là 20.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi anh Tr đã trả cho Tuấn A theo thỏa thuận là 27.040.000 đồng, trong đó số tiền lãi tối đa Tuấn A được

thu theo quy định là 3.704.110 và số tiền Tuấn A thu lợi bất chính là 23.335.890 đồng. Kết thúc các khoản vay trên, anh Tr đã thanh toán toàn bộ số nợ gốc cho Tuấn A nh.

4. Trong khoảng thời gian từ ngày 22/7/2022 đến ngày 24/12/2022, Tuấn A cho Anh Phạm Văn Đ vay 02 lần với mức lãi suất thỏa thuận 5.000 đồng/triệu/ngày, tương đương với lãi suất 182,5%/năm, cao gấp 9,125 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Cụ thể:

- Ngày 22/7/2022, Tuấn A cho anh Đ vay số tiền 7.000.000 đồng, thời hạn vay đến ngày 20/11/2022. Kết thúc gói vay, anh Đ đã trả toàn bộ số nợ gốc cho Tuấn A và trả đủ số tiền lãi theo thỏa thuận là 4.235.000 đồng, trong đó số tiền lãi tối đa Tuấn A được thu theo quy định là 464.110 đồng, số tiền Tuấn A thu lợi bất chính được xác định là 3.770.890 đồng.

- Ngày 22/11/2022, Tuấn A cho anh Đ vay số tiền 5.000.000 đồng, thời hạn vay đến ngày 24/12/2022. Kết thúc gói vay, anh Đ đã trả toàn bộ số nợ gốc cho Tuấn A và trả đủ số tiền lãi theo thỏa thuận là 800.000 đồng, trong đó số tiền lãi tối đa Tuấn A được thu theo quy định là 87.671 đồng, số tiền Tuấn A thu lợi bất chính được xác định là 712.329 đồng.

Tổng số tiền mà Trần Mạnh Tuấn A đã cho Anh Phạm Văn Đ vay các lần nêu trên là 12.000.000 đồng, tuy nhiên sau khi thu nợ gốc khoản vay thứ nhất, Tuấn A lại sử dụng 5.000.000 đồng tiền gốc quay vòng cho anh Đ vay tiếp nên thực tế số tiền Tuấn A đã sử dụng cho anh Đ vay các lần trên là 7.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi anh Đ đã trả cho Tuấn A theo thỏa thuận là 5.035.000 đồng, trong đó số tiền lãi tối đa Tuấn A được thu theo quy định là 551.781 đồng và số tiền Tuấn A thu lợi bất chính là 4.483.219 đồng. Kết thúc các khoản vay, anh Đ đã thanh toán toàn bộ số nợ gốc cho Tuấn A nh.

Như vậy, trong khoảng thời gian từ ngày 23/02/2022 đến tháng 11/6/2023, Trần Mạnh Tuấn A đã cho 04 cá nhân vay 21 khoản vay với mức lãi suất từ 146% đến 182,5%/năm, cao hơn 5 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Tổng số tiền mà Trần Mạnh Tuấn A đã cho các cá nhân vay 21 khoản vay trên được xác định là 367.000.000 đồng. Tuy nhiên, trong quá trình quản lý thu nợ gốc và lãi vay, Tuấn A đã chuyển nợ của một số khoản vay cũ thành khoản vay mới và sử dụng số tiền gốc đã thu để tiếp tục cho vay quay vòng nên thực tế số tiền Tuấn A sử dụng cho các cá nhân trên vay được xác định là 174.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi theo thỏa thuận người vay phải trả cho Tuấn A là 227.780.000 đồng, gồm số tiền lãi tối đa Tuấn A được thu theo quy định là 30.573.700 đồng và số tiền Tuấn A thu lợi bất chính được xác định là 197.206.300 đồng. Tính đến thời điểm hành vi cho vay lãi nặng của Tuấn A bị phát hiện, người vay đã trả cho Tuấn A tổng số tiền lãi là 207.860.000 đồng, trong đó số tiền lãi tối đa Tuấn A được thu theo quy định là 27.844.931 đồng và số tiền Tuấn A thu lợi bất chính là 180.015.068 đồng. Đến nay, anh T, anh Tr, anh Đ đã thanh toán xong nợ gốc cho Tuấn A nh, riêng anh N còn nợ lại 83.000.000 đồng tiền gốc.

Quá trình điều tra, bị can Trần Mạnh Tuấn A thành khẩn khai báo toàn bộ

hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự của bản thân như đã nêu trên, lời khai của bị can phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Xác minh về nhân thân của bị can xác định, Tuấn A có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Ngoài hành vi cho 04 cá nhân vay lãi nặng nêu trên, từ tài liệu điều tra và kết quả sao kê từ tài khoản trong ứng dụng phần mềm "Mecash.vn" của Trần Mạnh Tuấn A xác định Tuấn A còn cho nhiều cá nhân khác vay với lãi suất cao, trong đó có 07 người vay đã xác định được danh tính, địa chỉ gồm: Anh Trịnh Văn C, sinh năm 1988, ở thôn Tr, xã T, thị xã N vay của Tuấn A 10.000.000 đồng, thời hạn vay từ ngày 07/9/2022 đến ngày 06/10/2022; anh Lê Văn B, sinh năm 1979, ở thôn 7, xã T, thị xã N vay của Tuấn A 10.000.000 đồng, thời hạn vay từ ngày 09/8/2022 đến ngày 06/11/2022; anh Trần Hữu C, sinh năm 1993, ở thôn 7, xã T, thị xã N vay của Tuấn A 03 lần với tổng số tiền là 20.000.000 đồng, thời hạn vay từ ngày 10/11/2023 đến 03/02/2023; anh Lê Văn C, sinh năm 1995, ở thôn 3, xã T, thị xã N vay của Tuấn A 100.000.000 đồng, thời hạn vay từ ngày 04/4/2022 đến ngày 02/7/2022; anh Nguyễn Đình M, sinh năm 1995, ở thôn Thế V, xã T, thị xã N vay của Tuấn A 10 lần với tổng số tiền là 65.000.000 đồng, thời hạn vay từ ngày 15/3/2023 đến ngày 05/9/2023; anh Lê Tuấn A, sinh năm 2002, ở thôn 3, xã T, thị xã N vay của Tuấn A 03 lần với tổng số tiền là 15.000.000 đồng, thời hạn vay từ ngày 14/8/2022 đến ngày 09/3/2023; anh Hoàng Văn Th sinh năm 2000, ở thôn 7, xã T, thị xã Nghi Sơn vay của Tuấn A 08 lần với tổng số tiền là 36.000.000 đồng, thời hạn vay từ ngày 15/01/2023 đến ngày 11/72023. Tuy nhiên, Cơ quan điều tra đã nhiều lần xác minh để làm việc với những người vay, nhưng những người này không có mặt tại địa phương nên chưa xác định được số tiền lãi đã thu và số tiền thu lợi bất chính nên không có căn cứ xử lý. Đối với các hợp đồng khác hiện đang còn thời hiệu xử lý, Cơ quan điều tra đã tiến hành đấu tranh với bị can, thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin, đại chúng để xác minh người vay tiền và các nội dung liên quan đến hoạt động cho vay nhưng không có kết quả nên không có căn cứ để xử lý. Về nội dung này, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau khi có đủ căn cứ.

Đối với hành vi của Trần Mạnh Tuấn A cho anh Lê Văn L, sinh năm 1979, ở thôn T, xã Tân Tr, thị xã Nghi Sơn vay 07 lần, với tổng số tiền 360.000.000 đồng; anh Lê Văn Nh, sinh năm 1992, ở thôn Q, xã T, thị xã Nghi Sơn vay 50.000.000 đồng; anh Trần Kim Q, sinh năm 1991, ở thôn Q, xã T, thị xã N vay 02 lần với tổng số tiền 90.000.000 đồng, Cơ quan điều tra đã tiến hành đấu tranh với bị can và lấy lời khai của những người vay này nhưng bị can và những người này đều khai báo là vay không có lãi nên không có căn cứ xử lý.

Đối với số tài khoản 1029406087 tại Ngân hàng Vietcombank của Tố Văn M mà Tuấn A đã sử dụng để giao dịch cho vay nặng lãi. Quá trình điều tra xác định, do có quen biết nên Tuấn A có nhờ M đăng ký tài khoản trên, sau đó Tuấn A sử dụng số điện thoại của mình để đăng ký ứng dụng Mobile Banking để sử

dụng. Tuy nhiên, việc Tuấn A sử dụng tài khoản Ngân hàng trên để giao dịch cho vay lãi nặng, anh M không biết nên không phạm tội.

Về vật chứng vụ án:

Quá trình điều tra đã thu giữ của Trần Mạnh Tuấn A 01 chiếc điện thoại di động Iphone X màu trắng, số imei 1: 357236090646893, số imei 2: 357236090028803, trong lắp số sim số 0329914813, đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 6591/KL-KTHS ngày 20/10/2023, giám định đối với chiếc điện thoại đã thu giữ trên, phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

" - Tìm thấy 1570 nhật ký cuộc gọi, 02 tin nhắn SMS, 2965 tin nhắn Zalo, 16651 tin nhắn Facebook Messenger, 873 tin nhắn Telegram, 517 tin nhắn Tiktok lưu trữ trong máy điện thoại.

- Tìm thấy 01 nhật ký cuộc gọi và không tìm thấy dữ liệu tin nhắn lưu trữ trong sim điện thoại.

** Kèm theo Kết luận giám định: 01 USB."*

Sau khi phục vụ công tác giám định, chiếc điện thoại di động hiện đang được quản lý chờ xử lý theo quy định.

Đối với chiếc USB lưu trữ dữ liệu kèm theo Kết luận giám định được chuyển theo hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 45/CT-VKSNS ngày 23/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Trần Mạnh Tuấn A về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

* *Tại phiên tòa Viện kiểm sát đề nghị:*

Áp dụng: Khoản 2 Điều 201; Điểm b, i, s khoản 1, 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Mức hình phạt mà VKS đề nghị xử phạt đối với bị cáo là từ 9 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 (Mười tám) tháng đến 24 (Hai mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng, đề nghị HĐXX tuyên:

- Truy thu của bị cáo Trần Mạnh Tuấn A:

+ Số tiền lãi 27.844.931 đồng thu theo lãi suất quy định 20%/năm (Điều 468 Bộ luật dân sự) vì đây là tiền thu lời bất chính từ việc phạm tội của những người vay.

+ Số tiền gốc của những người vay đã trả cho Tuấn A 91.000.000đ.

- Truy thu của Nguyễn Xuân N 83.000.000 đồng (là tiền vay) chưa trả cho Tuấn A nh.

- Đối với số tiền lãi vượt quá 20%/năm mà người vay đã trả cho bị cáo, trước khi xét xử bị cáo và những người vay đã tự thỏa thuận trả lại cho nhau và không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị HĐXX không xem xét.

- Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone X màu trắng, số Imei 1: 357236090646893, số Imei 2: 357236090028803, trong lắp số sim số 0329914813, đã qua sử dụng vì đây là điện thoại cáo dùng để giao dịch việc cho vay.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 3 Điều 201 của Bộ luật Hình sự năm 2015 phạt tiền bị cáo 30 triệu đồng.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan Công an thị xã Nghi Sơn và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà sơ thẩm công khai hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như các tài liệu chứng chứng đã được thẩm tra tại phiên tòa hôm nay có đủ căn cứ để khẳng định VKSND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo Trần Mạnh Tuấn A về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" là có căn cứ.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận Trần Mạnh Tuấn A phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự", tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Xét tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước mà cụ thể là trật tự trong quản lý hoạt động tín dụng, qua đó xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của người vay lãi. Gây mất an ninh trật tự của địa phương, gây bất bình thường trong dư luận xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo diễn ra tại thời điểm tín dụng đen có chiều hướng gia tăng đột biến. Đây cũng là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm khác. Do đó việc đưa bị cáo ra xét xử buộc phải chịu một hình phạt là cần thiết và cần phải có

đường lối xử lý tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo gây ra, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, HĐXX thấy rằng:

- Tiền án, tiền sự: Không

- Tình tiết tăng nặng: Không có

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Biết hành vi của mình không thể trốn tránh được nên bị cáo đã đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; Bị cáo đã tự nguyện trả lại số tiền lãi vượt quá 20%/năm cho những người vay; Những người vay tiền đều có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; Trong quá trình sinh hoạt đoàn tại địa phương bị cáo đã tự nguyện ủng hộ phong trào khuyến học và phong trào trại hè (có xác nhận của UBND xã Tùng Lâm). Nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015.

Do có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, với nhân thân của bị cáo như trên, hơn nữa bị cáo lại có lai lịch rõ ràng, có nơi trú ổn định, là người dân lao động nhận thức pháp luật hạn chế, nhất thời phạm tội. Căn cứ vào pháp luật hình sự xét thấy cho bị cáo cải tạo tại địa phương là phù hợp với pháp luật (Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015), cũng đủ răn đe, giáo dục đối với bị cáo và để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, mở đường cho bị cáo hướng tới tương lai để tu dưỡng, rèn luyện mình trở thành người công dân tốt.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Truy thu của bị cáo Trần Mạnh Tuấn A nh:

+ Số tiền lãi 27.844.931 đồng thu theo lãi suất quy định 20%/năm (Điều 468 Bộ luật dân sự) vì đây là tiền thu lời bất chính.

+ Số tiền gốc của những người vay đã trả cho Tuấn A là 91.000.000đ.

- Truy thu của Nguyễn Xuân N 83.000.000 đồng (là tiền vay) chưa trả cho Tuấn A nh.

- Đối với số tiền lãi vượt quá 20%/năm mà người vay đã trả cho bị cáo, trước khi xét xử bị cáo và những người vay đã tự thỏa thuận trả lại cho nhau, người vay đã nhận lại tiền và không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

- Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone X màu trắng, số Imei 1: 357236090646893, số Imei 2: 357236090028803, trong lắp số sim số 0329914813, đã qua sử dụng vì đây là điện thoại bị cáo dùng để giao dịch việc cho vay.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 201 của Bộ luật

Hình sự năm 2015: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 30 triệu đồng đến 100 triệu đồng...". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy hiện tại bị cáo không có việc làm ổn định nên phạt bổ sung bị cáo 30 triệu đồng.

[7] Án phí: Bị cáo phải chịu án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 2 Điều 201; điểm b, i, s khoản 1, 02 tình tiết tại khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trần Mạnh Tuấn A nh.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Mạnh Tuấn A phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

Xử phạt: Trần Mạnh Tuấn A 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Mạnh Tuấn A cho Ủy ban nhân dân xã Tân Trường, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa nơi bị cáo thường trú để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 201 của Bộ luật Hình sự năm 2015, phạt tiền bị cáo 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Truy thu của bị cáo Trần Mạnh Tuấn A:

+ Số tiền lãi 27.844.931đ (Hai mươi bảy triệu, tám trăm bốn mươi bốn nghìn, chín trăm ba mươi mốt đồng) thu theo lãi suất quy định 20%/năm (Điều 468 Bộ luật dân sự) vì đây là tiền thu lời bất chính.

+ Số tiền gốc của những người vay đã trả cho Tuấn A là 91.000.000đ (Chín mươi mốt triệu đồng).

- Truy thu của Nguyễn Xuân N 83.000.000đ (Tám mươi ba triệu đồng) (là tiền vay chưa trả cho Tuấn A).

- Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone X màu trắng, số Imei 1: 357236090646893, số Imei 2: 357236090028803, trong lắp số sim số 0329914813, đã qua sử dụng vì đây là điện thoại bị cáo dùng để giao dịch việc cho vay.

(Theo phiếu nhập kho số NK2024/57 ngày 19 tháng 3 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn).

- Án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 136; 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và các điểm a, c khoản 1 Điều 23; diểm b khoản 1 Điều 24 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Buộc bị cáo Trần Mạnh Tuấn A phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa. Tuyên bố bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã Nghi Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã Nghi Sơn;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS thị xã Nghi Sơn;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thị Hạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Dương **Bùi Quốc Kiên** **Lê Thị Hạnh**